

Khu BTTN Bù Gia Mập

Tên khác

Không có

Tỉnh

Bình Phước

Tình trạng

Nghị định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

12°05' - 12°18' vĩ độ Bắc

Kinh độ

107°03' - 107°14' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

10a - Trung tâm Đông Dương



Tình trạng bảo tồn

Bù Gia Mập có trong danh sách các khu rừng đặc dụng theo Quyết định Số 194/CT, ngày 9/8/1986 của Hội đồng Bộ trưởng, là khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 16.000 ha, mục đích bảo tồn "*Rừng nửa rụng lá, tính đa dạng của khu hệ chim thú*" (Cao Văn Sung, 1995). Trước đây, Khu bảo tồn thiên nhiên Bù Gia Mập trực thuộc tỉnh Sông Bé. Hiện nay, tỉnh Sông Bé tách thành 2 tỉnh Bình Dương và Bình Phước, Bù Gia Mập thuộc tỉnh Bình Phước.

Tháng 11 năm 1994, Dự án đầu tư cho khu bảo tồn thiên nhiên Bù Gia Mập được xây dựng (Anon. 1994). Theo dự án, diện tích khu bảo tồn là 22.330 ha, trong đó diện tích phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 18.100 ha và phân khu phục hồi sinh thái 4.200 ha. Dự án đầu tư đã xác định 2 vùng đệm: một vùng đệm thuộc tỉnh Sông Bé có diện tích 6.280 ha và một vùng đệm thuộc tỉnh Đắk Lắk có diện tích là 7.900 ha. Dự án đầu tư đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé phê duyệt năm 1995 (Cục Kiểm lâm 1998). Khu bảo tồn thiên nhiên Bù Gia Mập cũng có trong danh sách hệ thống rừng đặc dụng của Việt Nam quy hoạch đến năm 2010 (Cục Kiểm lâm 1998). Theo Anon. (1997) thì diện

tích hiện nay của khu bảo tồn thiên nhiên Bù Gia Mập là 26.037 ha.

Địa hình và thủy văn

Khu bảo tồn thiên nhiên Bù Gia Mập thuộc vùng đất thấp phía Nam Việt Nam, có đỉnh cao nhất là 700m so với mặt nước biển. Hệ thống sông suối trong khu vực bao gồm suối Dak Huyt chảy dọc theo biên giới Việt Nam Campuchia, các suối Dak Sa, Dak Ka, Dak K'me...

Đa dạng sinh học

Diện tích rừng tự nhiên trong khu bảo tồn là 21.476 ha, chiếm 96% diện tích khu bảo tồn, trong số đó có 388 ha diện tích rừng giàu, 2.798 ha diện tích rừng trung bình, 1.692 ha diện tích rừng nghèo, 5.064 ha diện tích rừng hỗn giao và 11.434 ha diện tích rừng tre nứa. Diện tích đất không có rừng là 854 ha, bao gồm đất trống, cây bụi, đất sông suối, ao hồ (Anon. 1994).

Theo danh lục thực vật trong dự án đầu tư (Anon. 1994), khu bảo tồn thiên nhiên Bù Gia Mập có 275 loài thực vật có mạch thuộc 77 họ. Tuy nhiên theo Anon. (1997) thì hệ thực vật của Bù Gia Mập có tới 102 họ, 334 chi, 628 loài. Các loài có giá trị kinh tế cao cũng như có giá trị về

bảo tồn đã được tìm thấy ở đây như: Gõ đỏ *Azelia xylocarpa*, Trắc *Dalbergia cochinchinensis*, Giáng hương quả to *Pterocarpus macrocarpus*, Trai *Fagraea fragans*, Mun *Diospyros horsfieldii*, Lát hoa *Chukrasia* sp., Gõ mật *Sindora siamensis*, Chai *Shorea guiso*, Quyển bá ảo *Selaginella decipiens* và Quyển bá lá cọ *S. pseudopaleifera*, Thạch tùng *Lycopodium cernua* và Râu cây *L. phlegmaria* (Anon. 1997).

Kết quả điều tra thực địa của Viện Sinh thái và Tài Nguyên Sinh vật từ năm 1995 đến 1997 (Nguyễn Văn Sáng và cộng sự 1997), đã ghi nhận cho Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bù Gia Mập 437 loài động vật, trong đó có 59 loài trong Sách Đỏ Việt Nam (Anon. 1997). Cũng theo Nguyễn Văn Sáng và cộng sự (1997) thì khu vực có 73 loài thú. Tuy nhiên, danh lục động vật được xây dựng có dựa vào các tài liệu điều tra trước đây và chưa được kiểm tra lại, nhiều thông tin trong đó cần phải được xác minh thêm.

Nguyễn Văn Sáng *et al.* (1997) đã thống kê 168 loài chim cho khu vực, hầu hết trong số chúng được quan sát trong những lần điều tra thực địa. Trong số các loài trên có 10 loài đang bị đe dọa hoặc sắp bị đe dọa ở mức độ quốc gia hoặc toàn cầu, ví dụ như Gà lôi hồng tía *Lophura diardi* và Hồng Hoàng *Buceros bicornis*.

Đã phát hiện 30 loài bò sát trong khu bảo tồn, trong đó có 12 loài ghi trong Sách Đỏ Việt Nam. Tổng cộng 18 loài ếch đã được ghi nhận ở Bù Gia Mập, trong đó có 3 loài được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam (Nguyễn Văn Sáng *et al.* 1997)

Các vấn đề về bảo tồn

Tuy chưa có thông tin cụ thể, nhưng những vấn đề chính ảnh hưởng tới khu bảo tồn là sự khai thác và săn bắt trái phép quá mức tài nguyên rừng trong vùng.

Các giá trị khác

Bù Gia Mập còn là một khu di tích lịch sử quan trọng bởi đây là cơ sở kháng chiến trong thời kỳ chiến tranh. Ngoài ra, khu bảo tồn còn góp phần bảo vệ vùng đầu nguồn sông Đồng Nai.

Các dự án có liên quan

Nhiều đợt khảo sát hệ thực vật và hệ động vật trong khu vực do Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật (Nguyễn Văn Sáng *et al.* 1997) và Viện Sinh thái Nhiệt đới thành phố Hồ Chí Minh (Anon. 1997) thực hiện. Đã có 3 đợt khảo sát nhanh thực địa được thực hiện từ năm 1995 đến 1997. Các đợt khảo sát này được tỉnh Sông Bé tài trợ về mặt tài chính. Trong năm 1999 và 2000, các Viện cũng đã tiến hành khảo sát nghiên cứu đa dạng sinh học khu bảo tồn thiên nhiên Bù Gia Mập.

Tài liệu tham khảo

Anon. (1994) [Investment plan for Bu Gia Map Nature Reserve, Phuoc Long district, Song Be province]. Song Be: Song Be Provincial People's Committee. In Vietnamese.

Anon. (1997) [Nature elements of Bu Gia Map Nature Reserve]. Unpublished report to Binh Phuoc Provincial Department of Science, Technology and the Environment. In Vietnamese.

Nguyen Van Sang, Pham Trong Anh, Truong Van La and Le Xuan Hue (1997) [The fauna (mammals, birds, reptiles, amphibians and insects) of Bu Gia Map Nature Reserve]. Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.